

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-02-2018

V/v: “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình của nam nữ chung sống
với nhau như vợ chồng mà không
đăng ký kết hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thán
2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 13 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình của nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị HV, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu phố TB, Thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Võ Quốc V, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số 271, tổ 01, ấp XM, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị HV trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Quốc V chung sống với nhau vào tháng 11-2012, có tìm hiểu trước, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm, không ai quan tâm đến ai và không chia sẻ cho nhau những khó khăn trong cuộc sống từ đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và anh chị sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Quốc V trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị HV và anh không trình bày bổ sung gì thêm. Chị V yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị HV và anh Võ Quốc V là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Mặc dù chị HV và anh V có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh chị không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị HV và anh V.

[2] Về con chung: Chị HV và anh V khai không có nên không giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị HV phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị HV và anh Võ Quốc V là vợ chồng.
2. Về con chung: Không có nên không giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.
4. Về án phí: Chị HV phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị HV đã nộp theo biên lai thu số 0013046 ngày 30-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị HV đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vui